

Bản án số: 30/2019/HSST
Ngày: 29 - 10- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Long.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông: Trương Xuân Mậu;

+ Ông : Nguyễn Văn Sáu;

+ Bà : Nguyễn Hoàng Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Năm - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2019/HSST ngày 22 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 639 /2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Bị cáo: Trần Thị Thùy H** – sinh ngày 20 tháng 02 năm 1985, tại Thành phố H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Số 528B/1 H, phường X, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc : Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh T (đã chết) và bà Nguyễn Thị K (đã chết); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Thùy H: Bà Nguyễn Thị Hoa– Luật sư hành nghề với tư cách cá nhân - Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Bị cáo: Châu Thị Bích H1** – sinh ngày 04 tháng 9 năm 1980, tại tỉnh Kiên Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Số 6, Phạm Văn K, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc : Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam;

con ông Châu Kiệt T (đã chết) và bà Trương Thị H có chồng (đã ly hôn): Nguyễn Trung B, có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Châu Thị Bích H1:** Ông Diệp Kiến Trúc – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Diệp Trúc - Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình . Có mặt tại phiên tòa.

- **Người tham gia tố tụng khác:**

- **Bị hại:**

1. Ông Trần Đức H, sinh năm 1972, địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

2. Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1970, địa chỉ: Tổ dân phố Q, thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Bà T ủy quyền lại cho ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Người làm chứng: Chị: Giáp Thị Sông H, sinh năm 1974, địa chỉ: Số 94/1053D, đường N, phường Z, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 6/2018 Trần Thị Thùy H đến thành phố Phnompenh, Campuchia, tại đây H gặp và quen 03 đối tượng là đàn ông người nước ngoài, da đen, gốc Châu Phi, H không biết quốc tịch và tên gọi chính xác, trong đó có 01 người mà H thường gọi là Chuwumeka. H được các đối tượng thuê phòng khách sạn cho ở, giao kết bằng tiếng Anh, câu kết cùng nhau để cùng thực hiện hành vi lừa đảo nhằm chiếm đoạt tài sản.

Trong thời gian từ tháng 6/2018 đến ngày 13/12/2018 Trần Thị Thùy H nhiều lần nhập cảnh về Việt Nam, sử dụng hộ chiếu của mình đến các Ngân hàng ở Thành phố Hồ Chí Minh để đăng ký mở nhiều tài khoản có thể thanh toán quốc tế, có thể rút tiền được ở nước ngoài, tổng cộng Trần Thị Thùy H đã mở 13 tài khoản ở 11 ngân hàng tại Thành phố Hồ Chí Minh, gồm: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) 02 tài khoản; Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank): 02 tài khoản; Ngân hàng TMCP Quốc tế (VIB); Ngân hàng TNHH Indovina (IVB); Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank); Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB); Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu (Eximbank); Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Viettinbank), Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (Maritimebank). Tổng số tiền nộp vào các tài khoản này là 8.477.527.947 đồng.

Châu Thị Bích H1 quen biết với đối tượng mà Trần Thị Thùy H gọi là Chuwumeka qua mạng xã hội, sau đó thường xuyên gặp gỡ ở Thành phố Hồ Chí Minh và thuê phòng khách sạn ở cùng đối tượng này. Từ tháng 02 đến tháng 12 năm 2018, Châu Thị Bích H1 nhiều lần sử dụng Giấy chứng minh nhân dân của mình đến các

ngân hàng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh để đăng ký mở nhiều tài khoản có thể thanh toán quốc tế rồi lấy thẻ tài khoản của mình giao cho các đối tượng nước ngoài sử dụng, mỗi tài khoản H1 lập được trả 500.000 đồng. Quá trình điều tra xác định H1 đã mở 09 tài khoản gồm : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam; Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam; Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín; Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam; Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam; Ngân hàng TMCP Phương Đông; Ngân hàng TMCP Tiên Phong; Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam; Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội. Từ tài liệu thu thập được tại các Ngân hàng, xác định được tổng số tiền được nộp vào các tài khoản này là 6.542.924.685 đồng.

Các đối tượng nước ngoài sử dụng nhiều tài khoản trên mạng xã hội Facebook để kết bạn, trò chuyện với nhiều người Việt Nam, tự giới thiệu là quân nhân, doanh nhân quốc tịch Hoa Kỳ, sau một thời gian trò chuyện, nảy sinh tình cảm, lòng tin thì đề nghị mượn tiền hoặc thông báo gửi tiền, quà có giá trị lớn về Việt Nam cho họ. Trần Thị Thùy H sử dụng sim điện thoại không chính chủ, gọi điện cho các đối tượng bị lừa, tự giới thiệu là nhân viên chuyển hàng quốc tế, đề nghị họ chuyển tiền vào các tài khoản để được nhận hàng, quà từ nước ngoài chuyển về, sau đó chiếm đoạt tiền của họ. H không xác định được đã sử dụng những số sim điện thoại nào và gọi cho ai mà thực hiện theo sự sắp đặt của các đối tượng nước ngoài.

Vào khoảng tháng 8/2018, H1 đã được nghe chị Giáp Thị Sông H là chủ khách sạn H nơi các đối tượng người nước ngoài thuê phòng cảnh báo về việc người đàn ông da đen nước ngoài mà H1 gặp, giao tiền là đối tượng lừa đảo để chiếm đoạt tài sản và thuê người mở tài khoản để nhận tiền lừa đảo, Châu Thị Bích H1 biết các đối tượng lừa đảo, dùng tài khoản của mình để nhận tiền lừa đảo nhưng vì mục đích vụ lợi, muốn nhận được tiền được chia từ tiền chiếm đoạt được nên vẫn tiếp tục mở tài khoản, rút tiền nhiều lần cho các đối tượng. Khi có tiền gửi vào tài khoản của Châu Thị Bích H1 với số lượng lớn, các đối tượng thông báo cho H1 biết và H1 trực tiếp đến các ngân hàng rút tiền, giao lại cho các đối tượng. Quá trình điều tra, thu thập tài liệu, Châu Thị Bích H1 đã 31 lần rút tiền mặt tại các tài khoản với tổng số tiền 4.797.625.000 đồng.

Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị Hoàng Thị T của Trần Thị Thùy H và Châu Thị Bích H1:

Cuối tháng 7/2018 Chị Hoàng Thị T làm quen với một đối tượng người nước ngoài trên mạng xã hội facebook tên tài khoản là Robison Adams, sau đó đối tượng này muốn gửi quà, tiền cho chị và hỏi mượn chị tiền để làm dự án sửa chữa đường sắt tại Indonesia. Chị Hoàng Thị T đã 04 lần chuyển tiền, trong đó nộp vào tài khoản số 060189725496 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín của Trần Thị Thùy H là: 745.846.000 đồng, nộp vào tài khoản số 0501000182849 tại Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam- chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh của Châu Thị Bích H1 số tiền 1.098.000.000 đồng và nộp vào tài khoản số 115704070002806 tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh của Nguyễn Thị H số tiền 83.400.000 đồng. Tổng cộng đã chuyển vào các tài khoản 1.927.246.000 đồng.

Trần Thị Thùy H đã rút số tiền 745.846.000 đồng trong tài khoản số 060189725496, trong đó 02 lần lĩnh tiền mặt với số tiền 685.000.000 đồng trong ngày 18 tháng 9 năm 2018: Rút 515.000.000 đồng theo giấy lĩnh tiền số chứng từ TT18261T541Y tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – chi nhánh Trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh và rút 170.000.000 đồng theo giấy lĩnh tiền số TT182619PK2R tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Sài Gòn. Số tiền còn lại trong tài khoản của Hương là 60.846.000 đồng do chị T nộp được rút tại máy ATM ở thành phố Phnompenh, Campuchia. Sau khi rút tiền mặt, H đến các tiệm vàng ở Thành phố Hồ Chí Minh, đổi thành USD và giao cho một người phụ nữ người Philipin theo hướng dẫn của đối tượng người nước ngoài. H được chia số tiền 1.500 USD.

Đối với hành vi của H1: Châu Thị Bích H1 đã rút của bị hại chị Hoàng Thị T số tiền 1.098.000.000 đồng mà chị T đã chuyển vào số tài khoản 0501000182849 mang tên H1 tại Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh; trong đó: H1 đã rút tiền mặt trực tiếp tại Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Bắc Sài Gòn số tiền 1.090.000.000 đồng gồm 02 lần cụ thể: ngày 25 tháng 9 năm 2018 rút 770.000.000 đồng; ngày 26 tháng 9 năm 2018 rút 320.000.000 đồng, còn số tiền 8.000.000 đồng được rút từ máy ATM. Quá trình điều tra H1 khai sau khi rút tiền, H1 giao lại cho các đối tượng người nước ngoài và được chia 25.000.000 đồng từ số tiền đã rút.

Hành vi chiếm đoạt tiền của anh Trần Đức H của Trần Thị Thùy H:

Anh Trần Đức H làm quen với một đối tượng nước ngoài qua mạng xã hội facebook có tên tài khoản là Woodard Tyler, đối tượng này cho biết sẽ gửi về Việt Nam cho anh tiền đô la Mỹ và yêu cầu anh H nộp phí. Sau đó anh H nhận được điện thoại của một người nữ giọng nói Miền Nam tự xưng là nhân viên Hải quan sân bay Tân Sơn Nhất cho biết gói hàng đã đến và yêu cầu anh nộp tiền. Anh H đã chuyển vào tài khoản số 007.100.1239778 mang tên Trần Thị Thùy H tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương – chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh số tiền 155.000.000 đồng qua các đợt: ngày 08/8/2018 chuyển 30.000.000 đồng, ngày 10/8/2018 chuyển 125.000.000 đồng, số tiền của anh H trong tài khoản của H được rút tại máy ATM ở thành phố Phnompenh, Campuchia.

Quá trình điều tra, Trần Thị Thùy H khai sau khi mở tài khoản và nhận thẻ, H giao thẻ cho các đối tượng người nước ngoài sử dụng để nhận tiền của những người bị lừa nộp vào và rút tiền từ máy tự động (ATM). Mỗi tài khoản do H lập được các đối tượng trả 100 USD (đô la Mỹ); ngoài ra, H còn được các đối tượng thuê khách sạn và sử dụng các điện thoại với nhiều số để liên lạc với các bị hại với nội dung tự giới thiệu là người giao hàng và yêu cầu các bị hại chuyển tiền nộp phí vào tài khoản để nhận hàng, mỗi tháng H được trả 500 USD, Hương nhận tiền 02 tháng là 1.000 USD. Như vậy, trong thời gian từ tháng 02 đến tháng 12 năm 2018, Trần Thị Thùy H đã hưởng lợi 3.400 USD từ các đối tượng nước ngoài, trong đó 900 USD từ việc mở tài khoản; 1.500 USD từ việc rút tiền mặt và 1.000 USD từ việc gọi điện giả nhân viên chuyển hàng đến các bị hại. Tổng cộng số tiền mà bị hại Hoàng Thị T và Trần Đức H chuyển vào tài khoản của Trần Thị Thùy H là 900.846.000.đồng

Trong thời gian thực hiện hành vi phạm tội, Châu Thị Bích H1 được các đối tượng người nước ngoài chia khoảng 3% trong tổng số tiền đã rút, như vậy, H1 đã hưởng lợi số tiền khoảng 50.000.000 đồng, trong đó có 4.500.000 đồng tiền mở 09 tài khoản; 25.000.000 đồng tiền rút trong tài khoản mà chị Hoàng Thị T đã chuyển, số còn lại hưởng lợi nhiều lần rút tiền khác do các đối tượng người nước ngoài chia từ số tiền chiếm đoạt được.

Tại Kết luận giám định số 268/PC09(GĐ) ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Chữ viết, chữ ký trên 2 giấy lĩnh tiền của Trần Thị Thùy H và chữ viết, chữ ký trên 2 bản tự khai của Trần Thị Thùy H là do cùng một người viết, ký ra. Chữ viết, chữ ký trên 2 giấy rút tiền của Châu Thị Bích H1 với chữ viết, chữ ký trên bản tự khai của Châu Thị Bích H1 do cùng một người viết, ký ra.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã tiến hành trưng cầu Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Bình giám định 02 tài khoản mạng xã hội facebook đã kết bạn, nhắn tin với bị hại Hoàng Thị T và bị hại Trần Đức H nhưng thông tin thu thập được không có giá trị truy nguyên đối tượng đã sử dụng các tài khoản này. Giám định 02 điện thoại di động của Trần Thị Thùy H; 01 điện thoại di động của Châu Thị Bích H1, trích xuất dữ liệu trên các điện thoại có nội dung nhắn tin về việc mở tài khoản, rút tiền, chia tiền chiếm đoạt được giữa Châu Thị Bích H1 với các đối tượng người nước ngoài bằng tiếng Anh trong ứng dụng tin nhắn WhatsApp sau khi đã dịch sang tiếng Việt.

Đối với các đối tượng người nước ngoài đã trực tiếp câu kết thực hiện hành vi phạm tội với Trần Thị Thùy H và Châu Thị Bích H1, đối tượng người Philippin đã nhận tiền từ Trần Thị Thùy H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã tiến hành điều tra nhưng không đủ thông tin để xác minh, truy tìm. Quá trình điều tra, phát hiện đối tượng có tên Ekwwegbalu James Nzube, sinh ngày 17/5/1976, quốc tịch Nigeria, có mối quan hệ với đối tượng có tên Chuwumeka, cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm nhưng chưa có kết quả.

Đối với số tiền còn lại trong các tài khoản của Trần Thị Thùy H và Châu Thị Bích H1, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã thông báo về phương thức, thủ đoạn phạm tội, thông tin các tài khoản ngân hàng nhận tiền được mở bởi Trần Thị Thùy H, Châu Thị Bích H1 đến cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an để thông báo cho các tỉnh, thành phố nhằm xác định bị hại để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Theo đơn tố cáo của chị Hoàng Thị T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã tiến hành xác minh, điều tra đối với đối tượng Nguyễn Thị Hằng và tài khoản 115704070002806 tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh mà chị T đã chuyển tiền. Chủ tài khoản là Nguyễn Thị Hằng, sinh ngày 20/10/1973 đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đại Đồng, xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, chứng minh nhân dân số 013904273 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 22/4/2013. Nhưng khi xác minh không có người tên Nguyễn Thị Hằng đăng ký hộ khẩu hay tạm trú tại xã Đại Mạch và trong tàng thư không có hồ sơ cấp chứng minh nhân dân số 013904273, Do đó, chưa xác định được người đã đăng ký mở, sử

dụng số tài khoản này, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đang tiếp tục điều tra, khi làm rõ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng của vụ án:

Tạm giữ tại Trần Thị Thùy H:

01 Hộ chiếu số B6090548 mang tên Trần Thị Thùy H, do cục Quản lý Xuất nhập cảnh Bộ Công an cấp ngày 14/11/2011; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S6, màu xanh đen, số IMEI: 35903006303559 đã qua sử dụng. 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, màu trắng, số Imei 1: 869263029203704, số Imei 2: 869263029203712 đã qua sử dụng, màn hình rạn vỡ; 01 giấy hẹn nhận thẻ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Viettinbank), đề ngày 28/11/2018

- Số tiền 1.000 đô la Mỹ; Số tiền 3.000.000 đồng.

Tạm giữ tại Châu Thị Bích H1:

- 01 Giấy chứng minh nhân dân số 370835231 tên Châu Thị Bích H1, cấp ngày 21/02/2013, nơi cấp: Công an tỉnh Kiên Giang; 01 Hộ chiếu số C4738557, mang tên Châu Thị Bích H1, cấp ngày 07/3/2018; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime SM – G610F, màu đen, số Imei 1: 352810096560327, số Imei 2: 3528110965660325, điện thoại đã qua sử dụng.

- 01 sim điện thoại Viettel, số seri: 8984048851001233354; 01 sim điện thoại Viettel, số seri 8984040667007694700; 01 sim điện thoại Mobifone, số seri: 8401160292046179; 01 sim điện thoại Belien, số seri: 898407210010251874, các sim điện thoại đã qua sử dụng.

- 01 tờ giấy tiền mệnh giá 100USD, 01 tờ giấy tiền mệnh giá: 5 USD, 01 tờ giấy tiền mệnh giá 2 USD, 01 tờ giấy tiền mệnh giá 1 USD, 10.500.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam

- 01 thẻ ATM của Ngân hàng Xuất nhập khẩu (Eximbank), số thẻ: 5246868612366891; 01 thẻ ATM của ngân hàng Phương Đông (OCB), số thẻ: 9704480441731498; 01 thẻ ATM của ngân hàng Sài Gòn – Hà Nội (SHB), số thẻ 9704431091172772; 01 thẻ ATM của ngân hàng tiền phong (TPbank), số thẻ: 4665842500326734.

- 04 giấy rút tiền tại ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam; 01 chứng từ giao dịch yêu cầu đóng tài khoản tiền gửi không kỳ hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam đề ngày 03/10/2018; 01 chứng từ giao dịch phiếu thu ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam đề ngày 03/10/2018 05 Giấy lĩnh tiền tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam; 03 giấy lĩnh tiền tại ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín; 02 giấy lĩnh tiền tại Ngân hàng TMCP Phương Đông; 04 giấy rút tiền mặt tại ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Trần Đức H yêu cầu bị cáo Trần Thị Thùy H có trách nhiệm bồi thường cho anh số tiền 155.000.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt.

Chị Hoàng Thị T có đại diện theo ủy quyền anh Nguyễn Chí T yêu cầu bị cáo Trần Thị Thùy H trả lại số tiền 745.846.000 đồng, yêu cầu bị cáo Châu Thị Bích H1 trả lại 1.098.000.000 đồng mà các bị cáo đã chiếm đoạt.

Tại Bản cáo trạng số 188/VKS-P3 ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố các bị cáo Trần Thị Thùy H và Châu Thị Bích H1 về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Trần Thị Thùy H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo thừa nhận đã sử dụng hộ chiếu của mình để mở tài khoản tại các ngân hàng rồi giao cho các đối tượng người nước ngoài sử dụng để nhận mỗi tài khoản 100 USD; Bị cáo thừa nhận có rút 02 lần số tiền 685.000.000 đồng mà bị hại chị Hoàng Thị T đã nộp vào tài khoản của bị cáo, sau đó đổi tiền USD rồi đưa cho các đối tượng người nước ngoài để được nhận 1.500 USD; bị cáo thừa nhận có sử dụng điện thoại theo hướng dẫn của đối tượng người nước ngoài để giả làm nhân viên bán hàng nhằm mục đích để cho các bị hại tin tưởng chuyển tiền vào tài khoản và được trả công 1.000 USD. Tuy nhiên bị cáo cho rằng không chiếm đoạt số tiền 900.846.000 đồng như Cáo trạng quy kết mà chỉ rút tiền và giao cho các đối tượng người nước ngoài để được nhận tiền công, bị cáo cho rằng do mình không nhận thức được đây là việc vi phạm pháp luật. Đối với vật chứng bị cáo cho rằng đã thu giữ của bị cáo 1.800 USD chứ không phải 1.000USD như cáo trạng đã xác định.

- Bị hại anh Trần Đức H yêu cầu bị cáo Trần Thị Thùy H trả lại 155.000.000 đồng đã chiếm đoạt.

- Người đại diện theo ủy quyền của bị hại Hoàng Thị T yêu cầu bị cáo Trần Thị Thùy H trả lại số tiền 745.846.000 đồng, yêu cầu bị cáo Châu Thị Bích H1 trả lại 1.098.000.000 đồng mà các bị cáo đã chiếm đoạt.

- Bị cáo Châu Thị Bích H1 thừa nhận có mở các tài khoản ở nhiều Ngân hàng và giao cho các đối tượng người nước ngoài, mỗi tài khoản bị cáo được các đối tượng người nước ngoài trả 500.000 đồng. Bị cáo thừa nhận đã rút số tiền 1.090.000.000 đồng của chị Hoàng Thị T nhưng cho rằng không sử dụng số tiền này mà giao cho các đối tượng nước ngoài để nhận tiền công, bị cáo khai không nhớ đã nhận bao nhiêu tiền từ việc rút tiền trong tài khoản do chị Hoàng Thị T chuyển vào, chỉ nhớ mỗi lần rút tiền bị cáo được nhận từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174 ; điểm s khoản 1 Điều 51, của Bộ luật hình sự năm 2015, phạt bị cáo Trần Thị Thùy H từ 13 đến 14 năm tù; áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174 ; điểm s, g khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, phạt bị cáo Châu Thị Bích H1 từ 11 đến 12 năm tù; buộc các bị cáo phải bồi thường cho các bị hại theo yêu cầu, buộc bị các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa trình bày: Các Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Thị Thùy H, Châu Thị Bích H1 không tranh luận tội danh “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Điều 174 của Bộ luật hình sự mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Các người bào chữa cho rằng

các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức nên chỉ chịu trách nhiệm về số tiền đã nhận từ các đối tượng người nước ngoài.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Thùy H cho rằng bị cáo Trần Thị Thùy H chỉ phạm vào điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo phạm tội lần đầu, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo H mức án nhẹ.

Người bào chữa cho bị cáo Châu Thị Bích H1 đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, các điểm s, i, g, h khoản 1 Điều 51, Điều 54 để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt hoặc xử cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Châu Thị Bích H.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Trần Thị Thùy H: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Châu Thị Bích H1: Xin lỗi các bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và bị hại không ai có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và của Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thị Thùy H và Châu Thị Bích H1 đã khai nhận:

Trong năm 2018, Bị cáo Trần Thị Thùy H đã sử dụng Hộ chiếu cá nhân của mình đến các ngân hàng ở Thành phố Hồ Chí Minh để mở 13 tài khoản có thể thanh toán quốc tế, sau đó đưa thẻ cùng với mật khẩu để cho các đối tượng người nước ngoài sử dụng để nhận tiền của những người bị các đối tượng này lừa đảo bằng cách tạo lòng tin về việc sẽ gửi tiền, quà có giá trị lớn cho họ. Mỗi tài khoản H được trả 100 USD và đã nhận 900 USD từ các đối tượng người nước ngoài về việc mở tài khoản. Chị Hoàng Thị T đã chuyển số tiền 745.846.000 đồng vào tài khoản số 060189725496 tại ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín mang tên Trần Thị Thùy H, H đã rút tiền mặt 685.000.000 đồng còn lại số tiền 60.846.000 đồng do chị T nộp vào tài khoản của Trần Thị Thùy H được rút tại máy ATM ở thành phố Phnompenh, Campuchia. Bị hại anh Trần Đức H nộp vào số tài khoản 007.100.1239778 mang tên Trần Thị Thùy H tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương – chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, số tiền 155.000.000 đồng đã bị rút tại máy ATM ở Phnompenh, Campuchia. Như vậy tổng số

tiền mà bị hại Hoàng Thị T và Trần Đức H đã chuyển vào tài khoản của bị cáo H là 900.846.000 đồng đã bị H cấu kết với các đối tượng nước ngoài rút và chiếm đoạt.

Bị cáo Châu Thị Bích H1 đã mở 09 tài khoản có thẻ thanh toán quốc tế, sau đó đưa thẻ cùng với mật khẩu để cho các đối tượng người nước ngoài sử dụng. Sau khi bị hại chị Hoàng Thị T chuyển số tiền 1.098.000.000 đồng vào số tài khoản 0501000182849 mang tên Châu Thị Bích H1 tại Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh. Mặc dù bị cáo H1 biết các đối tượng người nước ngoài này có hành vi lừa đảo nhưng vì háms lợi nên bị cáo bắt chấp, vẫn rút tiền cho các đối tượng để được chia, vào tháng 9 năm 2018, H1 trực tiếp rút tiền mặt trực tiếp tại Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Bắc Sài Gòn số tiền 1.090.000.000, còn số tiền 8.000.000 đồng được rút từ máy ATM. Sau khi rút tiền, H1 giao lại cho các đối tượng người nước ngoài và được chia từ số tiền chiếm đoạt để sử dụng.

Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với lời khai của các bị hại, các tài liệu thu giữ được trong quá trình điều tra cũng như Kết luận giám định và các chứng cứ khác đã hoàn toàn phù hợp và thống nhất. Mặc dù các bị cáo cho rằng không chiếm đoạt toàn bộ số tiền mà các bị hại đã chuyển vào tài khoản, nhưng với hành vi mở tài khoản mang tên bị cáo, các bị cáo trực tiếp rút tiền; và không chứng minh được ai là người sử dụng tài khoản của mình để rút tiền tại máy ATM; không chứng minh được việc mình đã giao tiền cho ai nên phải chịu trách nhiệm. Bị cáo H còn dùng thủ đoạn gian dối là sử dụng điện thoại di động để gọi cho các bị hại, giới thiệu là nhân viên giao hàng, nhằm tạo lòng tin, như vậy đã xác định các bị cáo đã cấu kết với các đối tượng người nước ngoài đưa ra thông tin không đúng sự thực, sử dụng tài khoản cá nhân để nhằm chiếm đoạt tiền của các bị hại để chia nhau tiêu xài. Hành vi mà các bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, đã đủ căn cứ để kết luận: Hành vi của các bị cáo Trần Thị Thùy H, Châu Thị Bích H1 đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015, đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình và lời luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo tại phiên tòa.

[3] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã thực sự gây nguy hại cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền tài sản được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng rất xấu đến trật tự an toàn xã hội, do đó cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã khai báo thành khẩn, tỏ thái độ ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần xem xét cho các bị cáo.

[5] Từ những đánh giá trên, nghĩ cần thiết phải cách ly bị cáo Trần Thị Thùy H và bị cáo Châu Thị Bích H1 ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây mới đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trần Thị Thùy H và bị cáo Châu Thị Bích H1 khai hiện không có thu nhập, không có tài sản gì, do vậy nghĩ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

Các vật chứng gồm: 01 giấy hẹn nhận thẻ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Viettinbank), đề ngày 28/11/2018; 01 chứng từ giao dịch yêu cầu đóng tài khoản tiền gửi không kỳ hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam đề ngày 03/10/2018; 01 chứng từ giao dịch phiếu thu ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam đề ngày 03/10/2018; 05 Giấy lĩnh tiền tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam; 03 giấy lĩnh tiền tại ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín; 02 giấy lĩnh tiền tại Ngân hàng TMCP Phương Đông; 04 giấy rút tiền mặt tại ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – là những vật chứng có ý nghĩa chứng minh tội phạm do đó đưa vào lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

Các vật chứng : 01 Hộ chiếu số B6090548 mang tên Trần Thị Thùy H, do Cục Quản lý Xuất nhập cảnh Bộ Công an cấp ngày 14/11/2011; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 370835231 tên Châu Thị Bích H1, cấp ngày 21/02/2013, nơi cấp: Công an tỉnh Kiên Giang; 01 Hộ chiếu số C4738557, mang tên Châu Thị Bích H1, cấp ngày 07/3/2018 – hiện đang trong hồ sơ vụ án - là giấy tờ tùy thân nên trả lại cho các bị cáo.

Vật chứng gồm 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S6, màu xanh đen, số IMEI: 35903006303559 đã qua sử dụng; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, màu trắng, số Imei 1: 869263029203704, số Imei 2: 869263029203712 đã qua sử dụng, màn hình rạn vỡ; Một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime SM – G610F, màu đen, số Imei 1: 352810096560327, số Imei 2: 3528110965660325, điện thoại đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, nghĩ nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với vật chứng: 1.000 đô la Mỹ; Số tiền 3.000.000 đồng của bị cáo Trần Thị Thùy H; 01 tờ giấy tiền mệnh giá 100USD, 01 tờ giấy tiền mệnh giá: 5 USD; 01 tờ giấy tiền mệnh giá 2 USD; 01 tờ giấy tiền mệnh giá 1 USD và 10.500.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam của Châu Thị Bích H1 cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với các vật chứng: 01 thẻ ATM của Ngân hàng Xuất nhập khẩu (Eximbank), số thẻ: 5246868612366891; 01 thẻ ATM của ngân hàng Phương Đông (OCB), số thẻ: 9704480441731498; 01 thẻ ATM của ngân hàng Sài Gòn – Hà Nội (SHB), số thẻ 9704431091172772 ;01 thẻ ATM của ngân hàng Tiên phong (TPbank), số thẻ: 4665842500326734; 01 sim điện thoại Viettel, số seri: 8984048851001233354; 01 sim điện thoại Viettel, số seri 8984040667007694700; 01 sim điện thoại Mobifone, số seri: 8401160292046179; 01 sim điện thoại Belien, số seri: 898407210010251874, các sim điện thoại đã qua sử dụng–của bị cáo Châu Thị Bích H1 nghĩ nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Trần Thị Thùy H và bị cáo Châu Thị Bích H1 rút chiếm đoạt số tiền mà các bị hại đã chuyển vào tài khoản cá nhân của các bị cáo, các bị cáo thừa nhận được

chia từ số tiền rút được, hiện chưa chứng minh được việc các bị cáo giao số tiền này cho ai, do đó cần buộc trả lại số tiền mà các bị cáo đã rút và chia nhau chiếm đoạt, khi chứng minh được ai là người cùng chia nhau sử dụng số tiền này sẽ giải quyết trách nhiệm dân sự trong vụ án khác. Tại phiên tòa, các bị hại đều yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm trả lại số tiền đã chiếm đoạt. Do đó cần buộc bị cáo H trả lại cho các bị hại số tiền 900.846.000 đồng, trong đó, trả cho chị T 745.846.000 đồng, trả cho anh H 155.000.000 đồng ; buộc bị cáo Châu Thị Bích H1 có trách nhiệm hoàn trả cho bị hại chị Hoàng Thị T số tiền 1.098.000.000 đồng theo yêu cầu của các bị hại là phù hợp với các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

[8] Đối với các đối tượng người nước ngoài đã trực tiếp câu kết thực hiện hành vi phạm tội với Trần Thị Thùy H và Châu Thị Bích H1, đối tượng người Philippin đã nhận tiền từ Trần Thị Thùy H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã tiến hành điều tra nhưng không đủ thông tin để xác minh, truy tìm. Quá trình điều tra, phát hiện đối tượng có tên Ekwwegbalu James Nzube, sinh ngày 17/5/1976, quốc tịch Nigieria, có mối quan hệ với đối tượng có tên Chuwumeka, cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm nhưng chưa có kết quả, Khi điều tra, xác minh, khi làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với đối tượng Nguyễn Thị Hằng, sinh ngày 20/10/1973 đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đại Đồng, xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, chứng minh nhân dân số 013904273 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 22/4/2013 hiện chưa xác định được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đang tiếp tục điều tra, khi làm rõ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Xét quan điểm trình bày của các người bào chữa cho rằng các bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có cơ sở. Tuy nhiên, các người bào chữa đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự cùng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, g, h khoản 1 Điều 51 và áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với Châu Thị Bích H1 và áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm t khoản 1 Điều 51 đối với Trần Thị Thùy H là không có cơ sở.

[10] Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là có cơ sở.

[11] Về án phí: Các Bị cáo Trần Thị Thùy H1 và Châu Thị Bích H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Thùy H và bị cáo Châu Thị Bích H1 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, phạt bị cáo Trần Thị Thùy H 13 (mười ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 14 tháng 12 năm 2018. Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án (có Quyết định tạm giam riêng của Hội đồng xét xử)

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, phạt bị cáo Châu Thị Bích H1 12 (mười hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 23 tháng 01 năm 2019. Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án (có Quyết định tạm giam riêng của Hội đồng xét xử)

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trần Thị Thùy H và bị cáo Châu Thị Bích H1.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015,

Buộc bị cáo Trần Thị Thùy H có trách nhiệm trả lại 900.846.000 đồng (bằng chữ: Chín trăm triệu tám trăm bốn mươi sáu ngàn đồng) cho các bị hại, trong đó trả 745.846.000 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm bốn mươi lăm triệu tám trăm bốn mươi sáu ngàn đồng) cho bị hại chị Hoàng Thị T và trả 155.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi lăm triệu đồng) cho bị hại anh Trần Đức H.

Buộc bị cáo Châu Thị Bích H1 có trách nhiệm trả lại số tiền 1.098.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ không trăm chín mươi tám triệu đồng) cho bị hại chị Hoàng Thị T.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

3.1 Tịch thu sung ngân sách Nhà nước các vật chứng là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, gồm:

01 Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S6, màu xanh đen, số IMEI: 35903006303559 đã qua sử dụng; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, màu trắng, số Imei 1: 869263029203704, số Imei 2: 869263029203712 đã qua sử dụng, màn hình rạn vỡ; Một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime SM – G610F, màu đen, số Imei 1: 352810096560327, số Imei 2: 3528110965660325, điện thoại đã qua sử dụng.

3.2 Tạm giữ để đảm bảo thi hành án, gồm các vật chứng:

- 1.000 (một ngàn) đô la Mỹ; 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam của Trần Thị Thùy H;

- 01 (một) tờ giấy tiền mệnh giá 100 USD, 01 (một) tờ giấy tiền mệnh giá: 5 USD; 01 (một) tờ giấy tiền mệnh giá 2 USD; 01 (một) tờ giấy tiền mệnh giá 1 USD và 10.500.000 đồng (mười triệu năm trăm ngàn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam của Châu Thị Bích H1.

3.3 Tịch thu tiêu hủy các vật chứng, gồm:

- 01(một) thẻ ATM của Ngân hàng Xuất nhập khẩu (Eximbank), số thẻ: 5246868612366891; 01 (một) thẻ ATM của ngân hàng Phương Đông (OCB), số thẻ: 9704480441731498; 01 (một) thẻ ATM của ngân hàng Sài Gòn – Hà Nội (SHB), số thẻ 9704431091172772 ;01 (một) thẻ ATM của ngân hàng Tiền phong (TPbank), số thẻ: 4665842500326734.

- 01(một) sim điện thoại Viettel, số seri: 8984048851001233354; 01 (một) sim điện thoại Viettel, số seri 8984040667007694700; 01(một) sim điện thoại Mobifone, số seri: 8401160292046179; 01(một) sim điện thoại Belien, số seri: 898407210010251874, các sim điện thoại đã qua sử dụng.

Các vật chứng nêu trên có đặc điểm mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình ngày 11 tháng 9 năm 2019.

3.4 Trả lại các vật chứng là giấy tờ tùy thân của các bị cáo hiện đang kèm trong hồ sơ vụ án, gồm:

- 01 (một) Hộ chiếu số B6090548 mang tên Trần Thị Thùy H, do cục Quản lý Xuất nhập cảnh Bộ Công an cấp ngày 14/11/2011; 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 370835231 mang tên Châu Thị Bích H1, cấp ngày 21/02/2013, nơi cấp: Công an tỉnh Kiên Giang; 01(một) Hộ chiếu số C4738557, mang tên Châu Thị Bích H1 do cục Quản lý Xuất nhập cảnh Bộ Công an cấp ngày 07/3/2018.

3.5 Lưu trữ các vật chứng vào hồ sơ vụ án, gồm: 01 (một) giấy hẹn nhận thẻ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Viettinbank) đề ngày 28/11/2018; 01 (một) chứng từ giao dịch yêu cầu đóng tài khoản tiền gửi không kỳ hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam đề ngày 03/10/2018; 01 (một) chứng từ giao dịch phiếu thu ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam đề ngày 03/10/2018; 05 (năm) Giấy lĩnh tiền tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam; 03 (ba) giấy lĩnh tiền tại ngân hàng TMCP Sài gòn Thương Tín; 02 (hai) giấy lĩnh tiền tại Ngân hàng TMCP Phương Đông; 04 (bốn) giấy rút tiền mặt tại ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Trần Thị Thùy H phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 39.025.000 đồng (*ba mươi ba triệu không trăm trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Châu Thị Bích H1 phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 44.940.000 đồng (*bốn mươi bốn triệu chín trăm bốn mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Quảng Bình;
- Phòng HSNVCS CA tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Vụ GDKT 1 TANDTC
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Đức Long